

## PHẨM ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA THỨ MƯỜI HAI

Sở dĩ có phẩm này là do phẩm Hiện Bảo Tháp đã chứng trước, khai sau đây đủ hai nghĩa: Nay cũng vậy. Nói thành tựu trước ấy gồm có hai nghĩa:

1) Mục đích xa: Kinh này mở cửa phương tiện chỉ tướng chân thật khai tất cả phương tiện chỉ bày tất cả chân thật. Nhưng phương tiện có hai thứ:

a) Thuận phương tiện nghĩa là Chư Phật Bồ-tát.

b) Trái phương tiện như Điều-đạt Thiện Tinh, trên đây khai thuận phương tiện nghĩa kia đã rồi, như Mãn Từ Tử thật là Bồ-tát phương tiện thị hiện làm Tiểu thừa, đức Thích-ca là quả đức phương tiện thị hiện có sanh diệt.

Nay kể khai trái phương tiện dụng cũng có hai người:

a) Điều-đạt là người trái phương tiện.

b) Long nữ là Súc sanh là trái phương tiện dụng. Cho nên thuận phương tiện chân thật có nhân quả hai người, trái phương tiện dụng có người và hai hạng Súc sanh.

2) Phẩm trên nói về đức Đa Bảo quá khứ tự đến chứng minh Pháp Hoa nay phẩm này đức Thích-ca dẫn Điều-đạt làm chứng minh. Do Điều-đạt đời quá khứ vì ta nói Pháp Hoa nay được thành Phật, cho nên công lực của Pháp Hoa sâu nặng cần phải tin và thọ trì, cho nên trên là dẫn người khác làm chứng nay dẫn tự mình làm chứng do đó hai phẩm nói kế nhau. Lại trên bốn lần sai trì kinh, nay khen ngợi ba lực của kinh giải thích thành bốn lần bảo. Ba lực: Là dẫn Đề-bà-đạt-đa chứng có thành Phật lực, cung rộng chúng nhóm họp chứng minh kinh có lực rộng lớn, Long nữ thành Phật chứng minh có lực nhanh chóng, do chính ở kinh có ba lực nên cần phải tin nhận trì cho nên dẫn ba lực giải thích thành bốn sự khuyên, do đó có phẩm này.

Kế “sanh sau” gồm có bốn nghĩa:

1) Trên dùng Đa Bảo bất diệt thị hiện diệt, nói lên đức Thích-ca phương tiện sanh diệt thật không sanh diệt, nay lại nêu Điều-đạt ví như trên để hiển bày Thích-ca, Điều-đạt chẳng phải ác thị hiện ác cho nên ác là phương tiện thiện là chân thật, giống như hiển bày đức Thích-ca bất sanh diệt thị hiện sanh diệt nên sanh diệt là phương tiện, bất sanh diệt là chân thật. Vì thế trên lấy Phật khác nói lên đức Thích-ca, nay dẫn Bồ-tát khác nói lên đức Thích-ca do đó hai phẩm nối kế nhau.

2) Vì thành tựu nghĩa tin cho nên đến: Như Kinh Niết-bàn Phẩm Sư Tử Hống chép: Vì sao gọi là tin? Tin Như lai rốt ráo bất sanh diệt, tin Đê-bà-đạt-đa không hề phá tăng. Kinh Niết-bàn đã nói hai việc nối kế kinh này cũng vậy. Cho nên nói phẩm này do trái và thuận đối nhau nên nói có hai phẩm nối kế.

3) Nhưng truyền bá khuyên tin đều là vì người mới học, như người tu hành sâu không nhọc công khuyên, nay vì dắt dẫn người ác tự khinh thân mình không dám học đại pháp, vì vậy nên nay nói Điều-đạt tuy là người ác được nghe Đại thừa thọ ký thành Phật cho nên cần phải học tập.

4) Căn duyên khác nhau hợp thời mà nói do trong chúng nghe phẩm này được ngộ nên ứng căn cơ mà nói.

Đê-bà-đạt-đa là con của vua Học Phạm: Đê-bà Hán dịch là Thiên, Đạt Đa dịch là Nhiệt, do khi sanh ông chư thiên tâm nóng bức nên gọi là Thiên Nhiệt. Vì sao? Vì chư thiên biết Đê bà gây ra ba tội nghịch phá hoại Phật pháp, thấy Đê bà lúc mới sanh tâm sanh nóng bức do đó mà đặt tên.

Phẩm này khen ngợi ba lực của kinh chia làm ba đoạn:

- 1) Lực thành Phật.
- 2) Lực rộng lớn.
- 3) Lực nhanh chóng.

Do Đê-bà-đạt-đa nói kinh mới được thành Phật nên kinh có lực thành Phật, do Văn-thù nói kinh Pháp Hoa vô lượng vô biên chúng sanh đều được ngộ đạo nên khen ngợi Pháp Hoa có lực rộng lớn, Long Nữ nghe kinh hiện thân thành Phật cho nên khen ngợi Kinh này có lực nhanh chóng. Sớ dĩ khen ngợi 3 lực của Kinh này vì thành tựu nghĩa khai tâm người mở rộng kinh. Nay từ đầu đặt tên nên gọi là phẩm Đê Bà. Chương đầu có bốn:

- 1) Nêu việc đời quá khứ của Đê Bà.
- 2) Kết hợp xưa nay nói về việc đời hiện tại.
- 3) Vì Đê Bà thọ ký nói về việc đời vị lai.
- 4) Xưng tán lợi ích của phẩm này. Đầu văn có hai: Trước trước

sau kệ tụng.

Văn xuôi lại có ba:

- 1) Nêu đức Thích-ca trải qua nhiều kiếp cầu kinh.
- 2) Biện rõ Vị tiên bố thí pháp.
- 3) Nói Đức Thích-ca báo ân cúng dường.

Văn đầu lại có ba câu:

1) Nêu quá khứ thọ các thân thường cầu Pháp Hoa.

2) “Trong nhiều kiếp...” nói riêng làm Vua cầu đạo vô thượng, ở đây trước nói cầu quả. “Vì muốn đầy đủ...” là nêu tu nhân. Trong tu nhân, ban đầu nói chung muốn viên mãn sáu độ. “Phải siêng tu hành bố thí...” Là lược nói về đàn độ. Trong đàn độ, đầu tiên là nói về ngoại thí. “Đầu mắt...” là nói nội thí.

3) Lúc đó nhân dân v.v... chánh là nói về cầu kinh Pháp Hoa.

“Lúc bấy giờ có vị tiên...” là nói vị tiên trao pháp. Vua nghe lời vị tiên nói...” Vì pháp cần khổ báo ân cúng dường...

Kệ có bảy hàng rưỡi tụng ba chương trên tức có ba biệt:

1) Hai hàng tụng vua cầu pháp.

2) Hai bài tụng vị tiên trao pháp.

3) Ba hàng rưỡi tụng vua báo ân.

“Đức Phật bảo các Tỳ-kheo...” là kết hợp xưa nay nói về việc đời hiện tại. “Đức Phật bảo bốn chúng...” Vì Đề-bà-đạt-đa thọ ký nêu việc đời vị lai. Đề Bà là bốn Sư của đức Thích-ca nay lại được đức Thích-ca thọ ký, thì biết thầy trò phương tiện không nhất định, trái thuận bình đẳng dụng cũng hợp thời vì chúng sanh. Kinh Tiểu thừa nói về Đề-bà-đạt-đa vào Địa ngục Vô gián, sau thành Bích-chi-phật, nhưng nay trong Đại thừa nói về đời vị lai thành Phật và đã tùy duyên trái thuận tức cũng ứng thời đại tiểu. “Hai mươi trung kiếp v.v...” Đại kiếp có ba, tiểu kiếp cũng có ba. Văn Tạng Tâm chỉ nói tiểu kiếp xếp vào trung kiếp. Kinh Thiện Tinh chép: Mười tám tiểu kiếp làm một trung kiếp. “Đức Phật bảo các Tỳ-kheo v.v...” là nói lợi ích nói phẩm này: Sở dĩ nói riêng nghe phẩm này không sanh nghi ngờ là vì trong kinh Tiểu thừa nói về Điều-đạt xúi giục vua giết cha, nếu ông giết vua cha ta sẽ giết Cù Đàm thì có vua mới, Phật mới, thật không vui sướng hay sao! Điều-đạt tự gây ra ba tội nghịch lại bảo người khác tạo tội nghịch thì tội ấy cực ác. Nay bèn nói là bạn lành trong quá khứ vị lai thành Phật người học Tiểu thừa sao không kinh nghi cho nên nói riêng không sanh nghi ngờ. Lại ở nước ngoài các người Tiểu thừa không tin Phương Đẳng đều cho là Điều-đạt nói không tin là đức Thích-ca nói nay khuyên tin Điều-đạt tức là khuyên tin Đại thừa...

“Không đọa vào địa ngục...” Theo Luận Thành Thật nói về bốn luận để trị tám nạn, nay nói một niệm tin kinh Pháp Hoa không nghi phẩm này đầy đủ lìa tám nạn không đọa vào địa ngục lìa nạn ba đường, sanh ở trước các Đức Phật trong mười phương lìa nạn sanh trước Phật sau Phật, thường nghe kinh này lìa nạn thế trí, nếu sanh trong trời người

liạ nạn không nghe, nếu sanh ở trước Phật được hoa sen hóa sanh liạ biên địa nạn trường thọ thiên.

“Bấy giờ ở phương hạ vị Bồ-tát...” Khen ngợi lực kinh rộng lớn:

Lại có bảy câu:

1) Trí Tích xin đức Đa Bảo trở về bốn quốc là nguyên nhân phát khởi luận.

2) Đức Phật bảo Trí Tích v.v...” Đức Thích-ca xin dừng lại giây lát.

3) “Lúc bấy giờ Văn-thù v.v...” Nêu Văn-thù đến. Phẩm tựa Văn-thù ở trong hội, phẩm này nói từ cung rồng đến, tức nói theo sự: cũng như Kinh Niết-bàn nói Văn-thù ban đầu tuy ở tòa mà cùng Thuần-đà bỏ đi, cho đến phẩm Đại chúng vấn lại cùng Thuần-đà đến, nay cũng vậy. Phần đầu khai kinh đã xong; hoặc có thể đến cung rồng hóa đạo, nay muốn khen ngợi công năng kinh và hỏi hạnh an vui cho nên lại đến.

Nói theo lý thì: Văn-thù vốn ở núi Linh Thứu mà nay bỗng ở cung rồng, có thể cho là tuy đi mà ở, không đi mà đến.

4) Trí Tích hỏi Văn-thù v.v...: chính là hỏi.

5) “Văn-thù Sư lợi v.v...:” là đáp. Ban đầu nói Văn-thù hóa độ thẳng đến Bồ-tát, “các vị mà xưa vốn Thanh văn...” là nêu giáo hóa họ hồi tiểu nhập đại Bồ-tát.

6) Bấy giờ Trí Tích...:” là nói Trí Tích khen ngợi.

7) “Văn-thù Sư lợi nói v.v...:” Suy tôn công qui về Pháp Hoa tức là khen ngợi lực kinh.

“Trí Tích hỏi Văn-thù v.v...:” là nói Long Nữ thành Phật, là khen ngợi năng lực kinh nhanh chóng cũng có bảy chương:

1) Hỏi.

2) Đáp.

3) Thí dụ nạn vấn.

4) Long nữ đến.

5) Thân Tử nạn vấn.

6) Long Nữ nêu dụ đáp.

7) Nói chúng đương thời ngộ đạo.

“Văn-thù Sư lợi nói...:” Ở trong khoảng sát na phát tâm Bồ-đề được thành Phật. Kinh Già-da Sơn Đỉnh nói về có bốn thứ phát tâm:

1) Sơ phát tâm gọi là nhập sơ địa.

2) Hành phát tâm là Nhị địa đến Thất địa.

3) Bất thoái phát tâm là Bát địa, Cửu địa.

4) Nhất sanh Bồ xứ phát tâm là Thập địa. Long Nữ phát tâm thành

Phật là nghĩa thứ tư. Nhưng Bồ-tát Thập tín cũng có tám tướng thành đạo, vị không thể biết. Lại thích ứng giáo hóa (không nơi chốn) vô phương có thể có bốn trường hợp:

1) Phương tiện chậm: Như mười kiếp ngồi đạo tràng.

2) Phương tiện nhanh: Long Nữ trong sát na thành Phật.

3) Cũng nhanh cũng chậm: Như đức Thích-ca sáu năm hiện rõ hai thứ này.

4) Chẳng chậm chẳng nhanh: Như trong Tịnh độ thành Phật; không luận nhanh chậm.

Lại có bốn trường hợp: 1

) Nam thân thành đạo tức đức Thích-ca.

2) Thân nữ thành Phật, riêng có Kinh nói Đức Phật xuất hiện ở nước người nữ làm thân nữ thành Phật.

3) Vừa nam vừa nữ tức là Long nữ, vốn là nữ biến thành nam.

4) Phi nam phi nữ phi thiên phi nhân, như Tịnh độ thành Phật.

Lại có ba câu:

1) Xuất gia thành Phật như đức Thích-ca.

2) Tại gia thành Phật như luận Trí Độ chép: là Phật Thiên vương, cho nên không cần bát và Ca sa, tức Điều-đạt thành Phật hiệu Phật Thiên vương.

3) Đều chẳng phải. Nghĩa là Tịnh độ Phật.

Lại ba câu:

1) Đồng chân thành Phật tức Long nữ.

2) Phi đồng chân thành Phật tức đức Thích-ca.

3) Đều chẳng phải tức là Phật ở tịnh độ. Sở dĩ khác nhau như vậy là do thể đạo không ngăn ngại nên có dụng vô ngại, thích hợp duyên vô phương ứng lợi ích vô cùng. Nếu vậy thì không nên nghi nói phẩm này chẳng phải Phật nói bởi do tình cuộc có hạn mà giáo hóa vô phương.

“Bồ-tát Trí Tích nói v.v...” là nói nạn vấn. “Nói luận chưa xong v.v....” Long nữ đến. “Lúc bấy giờ, Xá-lợi-phất...” là Thân tử nạn vấn. “Lúc bấy giờ Long nữ...” Nêu dụ đáp chung hai người nạn vấn. “Lúc ấy, ở thế giới Ta bà v.v...” là nói chúng đương thời ngộ đạo được lợi ích.

-----